

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường, đá bazan dạng trụ, cột đi kèm có cỡ khối $\geq 0,4 \text{ m}^3$ làm ốp lát trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, mỏ đá bazan thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song”
(Trữ lượng tính đến tháng 01 năm 2023)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về thăm dò, đánh giá trữ lượng đá khối sử dụng làm ốp lát và mỹ nghệ;

Căn cứ Công văn số 8042/BTNMT-ĐCKS ngày 28/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bổ sung công tác thử nghiệm, xác định trữ lượng

đã khối theo kết quả thăm dò mỏ đá xây dựng tại tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 12/GP-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Dũng Thảo được thăm dò đá xây dựng tại mỏ đá bazan thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 11/03/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, mỏ đá bazan thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song;

Căn cứ Công văn số 5166/UBND-NNTNMT ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận Kế hoạch mở moong xác định hệ số thu hồi đá bazan dạng trụ, cột tại mỏ đá bazan thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Dũng Thảo tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 05 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thực địa và họp Hội đồng thẩm định trữ lượng khoáng sản mỏ đá bazan thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song ngày 23/12/2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 14/TTr-STNMT ngày 17 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường, đá bazan dạng trụ, cột đi kèm có cỡ khối $\geq 0,4 \text{ m}^3$ làm ốp lát trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, mỏ đá bazan thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Dũng Thảo, với các nội dung chính như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò là 75ha; diện tích phê duyệt trữ lượng khoáng sản là 11,8ha (Bằng chữ: Mười một phẩy tám ha) có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá bazan thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song:

- Trữ lượng cấp 121 là: $2.015.363 \text{ m}^3$.

- Trữ lượng cấp 122 là: $1.109.694 \text{ m}^3$.

3. Đá bazan dạng trụ, cột đi kèm có cỡ khối $\geq 0,4 \text{ m}^3$ làm ốp lát:

- Trữ lượng cấp 121: 52.336 m^3 .

- Trữ lượng cấp 122: 27.002 m³.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt như Phụ lục số 2 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và đá bazan dạng trụ, cột đi kèm có cỡ khối $\geq 0,4 \text{ m}^3$ làm ốp lát của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo của Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của Báo cáo được sử dụng để nghiên cứu thiết kế khai thác, dự án đầu tư và giao nộp lưu trữ địa chất, các mẫu vật giao cho Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Dũng Thảo lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Các thành viên Hội đồng thẩm định trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá bazan thôn Thuận Trung, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song; Chủ tịch UBND huyện Đắk Song; Chủ tịch UBND xã Thuận Hạnh; Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Dũng Thảo và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, NNTNMT(L).

049

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**TỌA ĐỘ KHU THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ BAZAN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG
THƯỜNG TẠI XÃ THUẬN HẠNH, HUYỆN ĐẮK SONG,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023
của UBND tỉnh Đắk Nông)

Điểm góc	Tọa độ VN.2000, kinh tuyến trục 108,5 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
A	1.362.165,33	391.263,55
B	1.362.222,15	391.322,71
C	1.362.260,94	391.428,17
D	1.362.274,79	391.581,39
E	1.362.124,06	391.565,64
F	1.362.027,06	391.656,22
G	1.361.909,70	391.645,82
7	1.361.840,00	391.526,00
8	1.361.802,00	391.426,00
Diện tích	11,8ha	

2



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN TẠI MỎ ĐÁ BAZAN
THÔN THUẬN TRUNG, XÃ THUẬN HẠNH, HUYỆN ĐẮK SONG,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023
của UBND tỉnh Đắk Nông)

1. Đối với khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường:

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	1-121	858,8	72.715	
2	2-121	848,2	249.637	
3	3-121	828,0	244.173	
4	4-121	849,9	127.735	
5	5-121	842,0	364.116	
6	6-121	821,9	436.543	
7	7-121	849,9	70.875	
8	8-121	842,0	194.590	
9	9-121	821,9	254.980	
Tổng 121			2.015.363	
1	1-122	854,2	34.605	
2	2-122	847,4	129.774	
3	3-122	830,3	120.744	
4	4-122	849,3	31.951	
5	5-122	844,5	99.609	
6	6-122	827,6	118.783	
7	7-122	838,3	73.431	
8	8-122	833,5	200.850	
9	9-122	820,0	299.947	
Tổng 122			1.109.694	
121 + 122			3.125.057	

2. Đối với Đá bazan dạng trụ, cột đi kèm có cỡ khối $\geq 0,4 \text{ m}^3$ làm ốp lát:

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	1-121	858,8	14.026	
2	4-121	849,9	24.639	

3	7-121	849,9	13.671	
Tổng 121			52.336	
1	1-122	854,2	6.675	
2	4-122	849,3	6.163	
3	7-122	838,3	14.164	
Tổng 122			27.002	
121 + 122			79.338	

2

